

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 15/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI HỖ TRỢ ĐỐI
TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG, GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có một số nội dung khác với quy định của luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 457-TB/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc xây dựng một số cơ chế đặc thù hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 chưa được quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành

phố Hà Nội; ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và kết quả biểu quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại hội nghị ngày 13 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (*chưa được quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*) như sau:

1. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo của thành phố Hà Nội được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ.
2. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội đã được tiếp nhận vào các Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng đang sống tại gia đình, chưa quay trở lại Trung tâm do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.
3. Hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.
4. Hỗ trợ người lao động làm việc tại hộ kinh doanh phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do hộ kinh doanh phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 và đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.
5. Hỗ trợ người lao động làm việc tại hộ kinh doanh chấm dứt hợp đồng lao động do hộ kinh doanh phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp và đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 21 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.
6. Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp có ký hợp đồng lao động nhưng phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do cơ sở giáo dục tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 và không thuộc đối tượng được quy định tại Chương IV Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Người được hỗ trợ đồng thời đảm bảo điều kiện: thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 30 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

7. Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 do cơ sở giáo dục dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 (trừ trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động) và không thuộc đối tượng quy định tại Chương VI Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

8. Hỗ trợ chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục đủ điều kiện hoạt động (có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội) phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19. Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/chủ cơ sở.

9. Hỗ trợ bổ sung cho người lao động quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Người lao động đang mang thai. Mức hỗ trợ bổ sung: 1.000.000 đồng/người.

b) Người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi. Mức hỗ trợ bổ sung: 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em).

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức và nguồn kinh phí hỗ trợ:

1. Việc hỗ trợ cho các đối tượng nêu tại Điều 1 phải đảm bảo các nguyên tắc:

a) Công khai, minh bạch, thuận lợi về thủ tục cho người thụ hưởng nhưng không để lợi dụng trực lợi chính sách.

b) Mỗi đối tượng chỉ hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

c) Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một (01) trong số các chế độ hỗ trợ nêu từ Khoản 2 đến Khoản 8 Điều 1; trường hợp đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chế độ hỗ trợ trở lên thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ do đối tượng lựa chọn hoặc chế độ hỗ trợ cao nhất. Người thuộc diện hỗ trợ là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn được hưởng hỗ trợ theo chính sách khác quy định tại Nghị quyết này.

d) Các đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thì không hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

2. Phương thức hỗ trợ: chi trả 01 lần trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

a) Ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí chi trả cho các đối tượng thụ hưởng do các Sở, ngành thực hiện.

b) Ngân sách quận, huyện, thị xã sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách các cấp, nguồn cải cách tiền lương còn dư để kịp thời chi trả cho các đối tượng thụ hưởng; Ngân sách Thành phố kịp thời bổ sung kinh phí còn thiếu cho các quận, huyện, thị xã để thực hiện chính sách.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch; rà soát nguồn và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách các cấp để thực hiện chính sách.

b) Chỉ đạo tiếp tục rà soát các đối tượng gặp khó khăn, thiệt hại do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn để đề xuất cấp thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

c) Tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại các kỳ họp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giám sát tổ chức thực hiện.

3. Giao các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và được Thường trực HĐND Thành phố báo cáo tại kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI./.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Lao động TB&XH, Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

Nguyễn Ngọc Tuấn